

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST  
Ngày 18/5 /2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Giang Thị Vượng

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Trường; Bà Trần Thị Oanh

*- Thư ký phiên toà:* Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát V.

Ngày 18/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2020/TLST-HS, ngày 29/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 06/5/2021 đối với bị cáo:

**LƯỜNG VĂN L** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/4/1968

Nơi sinh: huyện T tỉnh Lai Châu

Nơi cư trú: Bản Là xã M; huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn; 2/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Lường Văn Biên, sinh năm 1946; mẹ đẻ Lò Thị Phương, (đã chết); Vợ Hà Thị Phang, sinh năm 1968; Bị cáo có 04 con; Tiền án, tiền sự: không

+ Tại bản án số 65/HSST Ngày 14/5/1997 Lường Văn L bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, xử phạt 22 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

+ Ngày 27/4/2006, Lường Văn L bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, áp dụng Khoản 1, điều 250; Điểm p, Khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 30/2006/HSST;

+ Ngày 08/9/2011, Lường Văn L bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điểm g, Khoản 1,

Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 87/2011/HSST;

Cả ba bản án trên bị cáo Lường Văn L đã chấp hành xong các Quyết định về hình phạt chính, án phí, phần trách nhiệm dân sự. Hiện Lường Văn L đã được xóa án tích đối với cả ba bản án.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ hồi 18 giờ 00 phút ngày 15/01/2021 đến đến 18 giờ 00 phút ngày 21/01/2021 bị khởi tố và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can trú tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Văn S, sinh năm 1972 – trú tại Bản Nà Khương xã M huyện T tỉnh Lai Châu(vắng mặt)
2. Hà Văn V sinh năm 1994 trú tại Bản Nà Khương xã M huyện T tỉnh Lai Châu(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn L, sinh ngày 01/4/1968, trú tại bản Là 2, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu là người nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 15/01/2021, Lường Văn L mượn xe mô tô, biển kiểm soát 25F4 -7762 của con rể là Hà Văn V, sinh năm 1994, trú tại bản Là 2, xã M, huyện T, mục đích đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện T, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine sử dụng, nhưng L không nói cho Viện biết. Tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, L không biết nhân thân, lai lịch. Qua nói chuyện, L hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine (*lớp phía ngoài gói bằng giấy màu trắng, bên trong gói bằng nilon màu hồng*) với giá 49.000 đồng. Quá trình L mua Heroine chỉ có L và người phụ nữ đó biết với nhau ngoài ra không có ai biết, chứng kiến. Mua được Heroine, L nắm giữ trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về. Hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày, Lường Văn L đang điều khiển xe mô tô trên đường quốc lộ 32 thuộc địa phận bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện T, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã Phúc Than, huyện T bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ của L 01 gói Heroine có khối lượng 0,1 gam; tạm giữ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 25F4 - 7762. Ngay sau khi lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang Công an xã Phúc Than đã chuyển toàn bộ vật chứng, người bị bắt cùng các tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm

quyền. Ngày 21/01/2021, Lường Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng của vụ án:

Tại bản Kết luận giám định Tư pháp số 19 ngày 16/01/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lường Văn L có khối lượng 0,1(không phẩy một) gam.

Tại bản Kết luận giám định số 104 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển kiểm soát 25F4 - 7762, Cơ quan điều tra đã tạm giữ trong quá trình bắt quả tang đối với Lường Văn L. Căn cứ đơn đề nghị của ông Hà Văn S, sinh năm 1972, trú tại bản Nà Khương, xã M, huyện T (anh trai ruột của anh Hà Văn V) với nội dung xin lại chiếc xe mô tô làm phương tiện phục vụ trong sinh hoạt. Xét đơn đề nghị là có căn cứ và quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh S. Khi V cho Lường Văn L mượn xe thì không biết việc L dùng xe đi mua ma túy sử dụng. Xác định việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 09/02/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn S.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,06 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lường Văn L, hiện được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện T.

Tại bản cáo trạng số: 50 /CT -VKS ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lường Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như sau: biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong xác định khối lượng, bản ảnh cân tịnh để xác định khối lượng, bản kết luận giám định số 104 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 15/01/2021, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lương Văn L đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 49.000 đồng của một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, mục đích để sử dụng. Hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lương Văn L bị Công an xã Phúc Than, huyện T bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,1gam Heroine. Ngày 21/01/2021, Lương Văn L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo Lương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội. Ma túy hiện nay trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội và bản Chỉnh sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần rối loạn, giảm khả năng lao động, nhân cách bị tha hóa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

Bị cáo có đủ khả năng nhận biết và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo Lương Văn L 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện T kết án trong đó có 01 lần bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy cả ba bản án bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Lương Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; Bị cáo có bố đẻ ông Lương Văn Biên là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Là 2, xã M, huyện T là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và Quyết định số 72 ngày 16/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo

[7] Về vật chứng của vụ án là: 0,06 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lương Văn L; là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lương Văn L khai mua của người phụ nữ không rõ lai lịch Do đó, không đủ căn cứ để điều tra xử lý

Đối với ông Hà Văn S là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô, biển kiểm soát: 25F4 -7762 và Hà Văn V là người cho bị can L mượn xe mô tô. Quá trình điều tra xác định anh S và anh V không biết việc bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện đi mua Heroine sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với anh S, anh V đúng quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện khó khăn thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí HSST

[9] bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lương Văn L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

**1.** Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn L **12 (mười hai)** tháng tù (Khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ hình sự). Thời hạn còn phải chấp hành là 11 tháng 24 ngày. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình

**2. Về vật chứng:** Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lương Văn L;

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ điều 331, 333 – Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai lên Tòa án cấp trên./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người liên quan
- UBND xã M
- CQĐT, CQTHAHS huyện T 2
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**Giang Thị Vượng**